TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 18/6/2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải.
- Các Hội thẩm nhân dân : 1. Bà Lý Thị Đào
2. Bà Lâm Thị Tám
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Tô Văn Đằng - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Như Huỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 111/2021/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 04 năm 2021 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2020/QĐ-ST, ngày 20/05/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị R**, sinh năm 1990 (Có mặt).
Địa chỉ: Số 98 ấp T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.
- *Bị đơn:* Ông **Lê Minh C**, sinh năm 1991.(Vắng mặt).
Địa chỉ: Số 16/63 đường L, ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/04/2021, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị R trình bày: Vào năm 2012 bà và ông C có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện của hai bên và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M theo quy định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau cũng hạnh phúc cho đến năm 2015 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn lý do là ông C không lo làm ăn thường tụ tập bạn bè đi chơi, bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng không được. Đến ngày 15/10/2019 thì ông C bị bắt do liên quan đến vụ án giết người và hiện nay đang chấp hành thi hành án tại trại giam tỉnh Sóc Trăng.

Nay bà R nhận thấy tình cảm vợ chồng không hàn gắn lại được vì bà không còn tình cảm với ông C nữa nên bà R yêu cầu được ly hôn với ông C. Về con chung trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Thị

Thu T, sinh ngày 01/7/2010 và Lê Thái H, sinh ngày 28/7/2011 hiện nay các con chung đang sống với bà R. Nay về con chung bà R yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T và cháu H đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không có. Về nợ chung không nợ ai tài sản gì.

- *Tại biên bản lấy lời khai đươnng sự ngày 05/05/2021 bị đơn ông Lê Minh C trình bày:* Ông thừa nhận về thời gian, thủ tục kết hôn cũng như về con chung, tài sản chung, nợ chung đều đúng như bà R đã trình bày. Nay bà R xin ly hôn ông C cũng đồng ý ly hôn. Về con chung ông thống nhất để bà R tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung đến tuổi trưởng thành, ông không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà R được ly hôn với ông C. Về con chung giao cho bà R được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là cháu Lê Thị Thu T, sinh ngày 01/7/2010 và Lê Thái H, sinh ngày 28/7/2011 đến đủ 18 tuổi, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, không có nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Lê Minh C có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với ông C.

Về nội dung:

- *Về hôn nhân*:

Bà Nguyễn Thị R và ông Lê Minh C tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2012 và được Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn lý do ông C thường tụ tập bạn bè không lo làm ăn và đến năm 2019 thì bị bắt do phạm tội trong vụ án giết người và hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trạm giam C an tỉnh Sóc Trăng. Vì vậy bà R và ông C đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay không hàn gắn lại được.

Xét thấy, do trong quá trình chung sống giữa ông C và bà R không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, do đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống

không hạnh phúc, ông C không lo làm ăn, thường tụ tập bạn bè đi chơi, không chăm lo cho vợ con, bà R đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng không C vẫn không sửa chữa. Đến năm 2019 thì ông C bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt tù trong vụ án giết người và hiện tại đang chấp hành án phạt tù theo quy định. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa hai người là trầm trọng, cuộc sống chung không có cơ sở để tồn tại, dẫn đến mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không thể đạt được. Do vậy việc bà R yêu cầu được ly hôn với ông C là có căn cứ để chấp nhận theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống, ông C và bà R đã có với nhau hai con chung là cháu Lê Thị Thu T, sinh ngày 01/7/2010 và Lê Thái H, sinh ngày 28/7/2011 hiện nay các con chung đang sống với bà R. Nay về con chung bà R yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện các cháu Trang và cháu Hưng còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ và từ trước đến nay sống chung với bà R, mặt khác hiện nay ông C đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam tỉnh Sóc Trăng. Do đó cần tiếp tục giao cháu Trang và Hưng cho bà R được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp, ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà R không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng đối với ông C.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

+ Về án phí*:* Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bà R phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã nêu là có căn cứ và phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228**,** Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị R.

- *Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị R được ly hôn với ông Lê Minh C.

- *Về con chung*: Giao cho bà R được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là cháu Lê Thị Thu T, sinh ngày 01/7/2010 và cháu Lê Thái H, sinh ngày 28/7/2011 đến đủ 18 tuổi, ông C không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con cho ông C không ai được quyền cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà R phải chịu 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0008184, ngày 15/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, như vậy bà R đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn C thì thời gian kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Mỹ Xuyên;*
- *Chi cục THADS huyện MX;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải